

Trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật: nhìn từ mô hình Garfield.Law và một số gợi mở cho Việt Nam

Chu Trường Giang

Công ty cổ phần Droppii Holding

giang.chu@droppii.com

Tóm tắt

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo (AI) đến năm 2030, công nghệ AI đang thâm nhập sâu vào nhiều lĩnh vực, bao gồm cả ngành luật. Việt Nam đặt mục tiêu trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo AI của ASEAN và đang xây dựng khung pháp lý nhằm thúc đẩy ứng dụng AI có trách nhiệm. Mới đây, sự kiện công ty luật Garfield.Law (Anh) được Cơ quan Quản lý Luật sư Anh và xứ Wales (SRA) cấp phép hoạt động đã thu hút sự chú ý toàn cầu. Đây là công ty luật đầu tiên được vận hành hoàn toàn bằng AI, cung cấp dịch vụ pháp lý với chi phí thấp, hiệu quả cao, đặc biệt trong hỗ trợ giải quyết tranh chấp dân sự và thu hồi nợ nhỏ. Mô hình này được kỳ vọng góp phần tăng khả năng tiếp cận công lý cho người dân và doanh nghiệp nhỏ. Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình tương tự tại Việt Nam đặt ra nhiều thách thức, từ yêu cầu về khuôn khổ pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp, đến vấn đề bảo mật và giám sát hoạt động của hệ thống AI. Bài tham luận này phân tích mô hình Garfield.Law, từ đó rút ra bài học và đề xuất định hướng xây dựng hành lang pháp lý cho việc ứng dụng AI trong hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam.

Nhận 14/06/2025

Được duyệt 29/08/2025

Công bố 30/10/2025

Từ khóa

trí tuệ nhân tạo, hành nghề luật, mô hình Garfield.Law, ứng dụng AI, yêu cầu.

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo đã và đang tạo ra những chuyển biến sâu rộng trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội, từ sản xuất, tài chính, giáo dục cho đến y tế và dịch vụ công. Ngành luật – vốn được xem là một lĩnh vực gắn bó mật thiết với tư duy con người, cũng không đứng ngoài làn sóng đổi mới này. Sự xuất hiện của các mô hình trí tuệ nhân tạo thế hệ mới như ChatGPT, Claude, Gemini,... cùng với những nền tảng chuyên biệt như Harvey AI, hay gần đây là Garfield.Law đã cho thấy tiềm năng to lớn của AI trong việc hỗ trợ nghiên cứu pháp lý, soạn thảo văn bản, quản trị văn phòng luật và thậm chí là cung cấp các dịch vụ pháp lý trực tuyến với chi phí thấp và tốc độ xử lý vượt trội.

Tại Việt Nam, trong bối cảnh công cuộc chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong ngành tư pháp và nghề luật, việc nghiên cứu và đánh giá tác động của AI đối với hoạt động hành nghề luật sư là một yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội mà AI mang lại, việc ứng dụng công nghệ này vào hành nghề luật cũng đặt ra không ít thách thức liên quan đến đạo đức nghề

ngiệp, bảo mật dữ liệu, trách nhiệm pháp lý và vai trò của con người trong quá trình cung cấp dịch vụ pháp lý. Bài viết này lựa chọn mô hình Garfield.Law – một nền tảng ứng dụng AI vào hoạt động hành nghề luật – như một ví dụ tiêu biểu để phân tích cách thức AI đang làm thay đổi diện mạo nghề luật hiện đại. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ đánh giá những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam nhằm thích ứng với xu thế phát triển tất yếu của công nghệ, đồng thời đảm bảo tính chính trực, chuyên nghiệp và hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý.

2. Tổng quan về mô hình Garfield.Law

2.1. Tư cách pháp lý, phạm vi và lĩnh vực hoạt động
Garfield.Law được đồng sáng lập bởi Philip Young và Danial Long, là công ty luật đầu tiên trên thế giới được SRA cấp phép hoạt động với tư cách là một công ty luật vận hành hoàn toàn dựa trên trí tuệ nhân tạo. Theo thông cáo báo chí ngày 6 tháng 5 năm 2025 của SRA, Garfield.Law cung cấp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng như các hãng luật và công ty khác, một trợ lý kiện tụng sử dụng AI, hỗ trợ họ trong việc thu hồi các khoản nợ chưa thanh toán, đồng thời hướng dẫn người

dùng từng bước trong quy trình tố tụng tại tòa án cho đến giai đoạn xét xử, liên quan đến các vụ tranh chấp dân sự có giá trị nhỏ, không phức tạp (small claims) [1]. Về kỹ thuật, Garfield.Law sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hẹp (narrow AI) để hỗ trợ khách hàng tự thực hiện quy trình pháp lý đối với các khoản nợ chưa thanh toán dưới 10.000 bảng Anh. Theo đó, khách hàng tải lên hóa đơn, hợp đồng hoặc biên lai, hệ thống AI sẽ tự động trích xuất dữ liệu, xây dựng quy trình và soạn các bước hành động pháp lý – từ thư nhắc thanh toán đến nộp đơn khởi kiện, chuẩn bị các tài liệu phục vụ hòa giải, và thậm chí chuẩn bị lập luận cho phiên tòa nếu cần. Garfield.Law có khả năng trích xuất thông tin quan trọng, đánh giá khả năng thanh toán của bên nợ, và tạo ra các văn bản phù hợp với quy tắc tố tụng dân sự hiện hành. Hệ thống còn có thể tính lãi suất theo luật định hoặc theo hợp đồng và đề xuất bước tiếp theo dựa trên phản hồi của bên nợ – ví dụ như nộp đơn xin phán quyết mặc định hoặc tư vấn cách thương lượng. Tại mỗi bước trong quy trình, khách hàng đều có thể xem xét, chỉnh sửa và phê duyệt bản dự thảo trước khi gửi đi [2]. Điều đáng lưu ý là AI trong Garfield.Law không có khả năng “sáng tạo” các nội dung không đúng sự thật (hallucinations), do cơ chế vận hành của hệ thống chỉ giới hạn trong việc xử lý dữ liệu có sẵn và áp dụng các quy trình pháp lý định sẵn, thay vì tạo lập luận pháp lý độc lập như các mô hình AI ngôn ngữ tổng quát. Điều này khiến nó trở nên an toàn hơn về mặt pháp lý, đặc biệt trong các tình huống đòi hỏi độ chính xác cao như tố tụng và thu hồi nợ. Trên thực tế, đã có một số trường hợp luật sư sử dụng AI bị Tòa án phát hiện sai sót. Ngày 6 tháng 5 năm 2025, Tòa án Tối cao tỉnh Ontario (Canada) đã đưa ra một phán quyết đáng chú ý: một luật sư bị phát hiện sử dụng công cụ AI như ChatGPT để soạn thảo tài liệu pháp lý, trong đó trích dẫn nhiều án lệ không có thật nhằm làm căn cứ cho lập luận của mình. Thẩm phán trong vụ việc này nhận định, tài liệu của luật sư có vẻ được tạo ra bởi AI, và luật sư dường như đã không kiểm tra kỹ để xác minh rằng các vụ án này có thật trước khi đệ trình, đây có thể là hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nghề nghiệp, và có thể cấu thành tội xem thường Tòa án [3].

So với một số quốc gia đang phát triển cũng đang thử nghiệm công nghệ pháp lý (LegalTech) như Ấn Độ, Indonesia hay Brazil, Garfield.Law thể hiện một mô hình triển khai tương đối trưởng thành và có độ tự động hóa cao. Tại Ấn Độ, các nền tảng như VakilSearch hay LawRato chủ yếu cung cấp dịch vụ kết nối người dùng với luật sư và tự động hóa các thủ tục hành chính đơn giản, chưa tiến tới việc hướng dẫn toàn bộ quy trình tố

tụng như Garfield.Law. Ở Indonesia, nền tảng Justika cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý trực tuyến, trong đó AI được sử dụng để gợi ý chuyên gia phù hợp nhưng chưa có chức năng tự động hóa xử lý tranh chấp. Trong khi đó, LegalBot ở Brazil hỗ trợ người dùng tạo các tài liệu pháp lý đơn giản như khiếu nại người tiêu dùng hoặc hợp đồng mẫu, nhưng không hỗ trợ toàn trình tố tụng. Sự so sánh này cho thấy dù LegalTech đã bắt đầu phát triển ở các nước đang phát triển, phần lớn các mô hình vẫn đang dừng ở mức hỗ trợ hành chính và truy cập thông tin, chưa đạt đến mức “AI vận hành độc lập có kiểm soát” như Garfield.Law.

2.2. Trách nhiệm pháp lý

Theo Đạo luật Dịch vụ Pháp lý Vương quốc Anh 2007 (LSA), các yêu cầu pháp lý quy định rằng một công ty luật phải có ít nhất một luật sư đã được cấp phép chịu trách nhiệm đảm bảo công ty tuân thủ các tiêu chuẩn hành nghề cao. Theo Bộ quy tắc ứng xử của SRA [4], khi luật sư giám sát hoặc quản lý người khác trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý, những luật sư này vẫn chịu trách nhiệm về mọi công việc được thực hiện thông qua họ – bao gồm kiểm soát chất lượng đầu ra của hệ thống. Trong trường hợp của Garfield.Law, vai trò này thuộc về Philip Young, đồng sáng lập công ty. Trong thông cáo báo chí, SRA cho biết họ đã thực hiện các đánh giá nghiêm ngặt về an toàn kỹ thuật, đạo đức nghề nghiệp và khả năng kiểm tra, giám sát của con người đối với hệ thống này trước khi cấp phép hoạt động chính thức. Trách nhiệm pháp lý trong mô hình hoạt động của Garfield.Law không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định mang tính hình thức theo LSA mà còn được mở rộng theo hướng thích ứng với bối cảnh ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật. Mặc dù hệ thống AI đảm nhiệm nhiều công đoạn xử lý dữ liệu và hỗ trợ tác nghiệp, nhưng các cá nhân có tư cách hành nghề – trong trường hợp này là ông Philip Young – vẫn phải chịu trách nhiệm cuối cùng về tính chính xác, minh bạch và đạo đức của toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ pháp lý. Trách nhiệm này bao gồm việc đảm bảo rằng hệ thống AI không được sử dụng để qua mặt các nghĩa vụ nghề nghiệp, và mọi quyết định pháp lý quan trọng đều phải có sự phê duyệt của con người.

Việc cấp phép cho Garfield.Law hoạt động như một tổ chức pháp lý hợp lệ đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa hành nghề luật trên thế giới. Đây là lần đầu tiên một công ty luật hoàn toàn vận hành bằng công nghệ AI được thừa nhận chính thức trong khuôn khổ pháp luật nghề nghiệp truyền thống. Mô hình này cho thấy tiềm năng to lớn của AI trong việc tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ pháp lý theo

hướng tự động hóa, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ đối với các nhóm khách hàng thường không đủ điều kiện tài chính để thuê luật sư cá nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ trong các vụ kiện thương mại giá trị thấp. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng phạm vi áp dụng của Garfield.Law vẫn còn giới hạn ở những vụ việc đơn giản, có tính chất thủ tục và ít tranh cãi về mặt pháp lý. Trí tuệ nhân tạo trong mô hình này đóng vai trò như một công cụ kỹ thuật hóa quy trình hơn là một “tác nhân pháp lý” thực thụ có khả năng phân tích, đánh giá và lập luận pháp lý độc lập. Các luật sư vẫn đóng vai trò giám sát, xác nhận và can thiệp khi cần thiết – khẳng định vai trò không thể thay thế hoàn toàn của con người trong hoạt động hành nghề luật. Garfield.Law cho thấy trí tuệ nhân tạo có thể được tích hợp vào ngành luật một cách có trách nhiệm, hiệu quả và phù hợp với các nguyên tắc nghề nghiệp.

3. Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật sư ở Việt Nam, cơ hội và thách thức

3.1. Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật sư ở Việt Nam

3.1.1. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại các tổ chức hành nghề luật sư

Trong những năm gần đây, các công ty và văn phòng luật tại Việt Nam đã bắt đầu bước vào quá trình chuyển đổi số, trong đó trí tuệ nhân tạo được xem là một công cụ hỗ trợ tiềm năng nhằm nâng cao hiệu quả hành nghề. Dù việc ứng dụng AI trong ngành luật vẫn còn ở giai đoạn sơ khai, song một số mô hình thử nghiệm đã cho thấy hiệu quả rõ rệt, đặc biệt trong các hoạt động có tính lặp lại như trích xuất dữ liệu từ hợp đồng, tự động hoá việc soạn thảo các văn bản pháp lý cơ bản, phân loại hồ sơ vụ việc hoặc hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật và tiền lệ xét xử. Ngoài ra, các tổ chức hành nghề luật sư cũng đang triển khai AI trong nhiều công đoạn khác nhau của quy trình hành nghề. Trong lĩnh vực phân tích hợp đồng, hệ thống AI có thể tự động nhận diện và đánh dấu các điều khoản quan trọng, các điều khoản rủi ro hoặc chưa đầy đủ, từ đó hỗ trợ luật sư rút ngắn thời gian rà soát và tập trung vào các nội dung cốt lõi. Đối với các văn bản chuẩn hoá như hợp đồng lao động, thư yêu cầu, thỏa thuận bảo mật hoặc đơn khởi kiện, AI có thể tự động tạo bản dự thảo đầu tiên dựa trên mẫu có sẵn và thông tin đầu vào, giúp tiết kiệm thời gian và giảm thiểu sai sót định dạng. Một số hãng luật còn tích hợp AI vào hệ thống quản lý hồ sơ nội bộ, cho phép phân loại tài liệu, theo dõi tiến độ xử lý và tự động cảnh báo khi đến hạn xử lý hồ sơ. Bên cạnh đó, một số công ty luật lớn cũng đã bước đầu thử nghiệm ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu bản án đã công bố để đề xuất chiến lược

tranh tụng, hoặc dự đoán kết quả vụ kiện dựa trên các tình huống tương tự, từ đó hỗ trợ ra quyết định chiến lược hiệu quả hơn. Nhiều công ty luật đã tích cực sử dụng AI trong các hoạt động tiếp thị ẩn phẩm, dịch vụ tới khách hàng.

Một trong những công cụ AI được cho là tốt nhất hiện nay cho nghề luật sư tư vấn là HarveyAI. HarveyAI có thể giúp luật sư (tư vấn) thực hiện các tác nghiệp được liệt kê chính bao gồm trả lời bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến khía cạnh pháp luật, tóm tắt các điểm chính của một tài liệu, hợp đồng, chỉ ra các sai sót trong dự thảo của luật sư, soạn thảo hoặc đưa ra các mẫu điều khoản cụ thể [5]. Báo cáo khảo sát xu hướng công nghệ pháp lý năm 2024 cho thấy các hãng luật đang tích cực ứng dụng các tiến bộ công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, khả năng hợp tác và chất lượng dịch vụ khách hàng. Tuy nhiên, để triển khai thành công, các tổ chức hành nghề này cần giải quyết hiệu quả các thách thức liên quan đến an ninh thông tin, khả năng tiếp nhận của người dùng, trình độ kỹ năng và chi phí. Thông qua việc hoạch định chiến lược phù hợp để vượt qua những rào cản này, các hãng luật có thể tận dụng công nghệ như một lợi thế cạnh tranh, từ đó khẳng định vị thế và phát triển bền vững trong bối cảnh ngành pháp lý không ngừng biến đổi [6].

3.1.2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại bộ phận pháp chế trong các doanh nghiệp

Không chỉ tại các tổ chức hành nghề luật sư, trí tuệ nhân tạo cũng đang dần được các doanh nghiệp tại Việt Nam đưa vào bộ phận pháp chế nội bộ (in-house legal department) như một phần của chiến lược chuyển đổi số toàn diện. Tại các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực sản xuất, tài chính – ngân hàng, công nghệ, bất động sản hoặc logistics, bộ phận pháp chế ngày càng phải xử lý khối lượng công việc pháp lý đa dạng và gia tăng về mặt quy mô. AI trở thành một công cụ hỗ trợ quan trọng, đặc biệt trong các nhiệm vụ có tính lặp lại hoặc yêu cầu tra cứu nhanh dữ liệu, như rà soát điều khoản trong hợp đồng thương mại, đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, lập báo cáo tuân thủ định kỳ, hay hỗ trợ đánh giá rủi ro pháp lý của giao dịch.

Theo Báo cáo Wolters Kluwer – Future Ready Lawyer 2024, 76 % chuyên gia pháp lý doanh nghiệp cho biết họ sử dụng AI tạo sinh (GenAI) ít nhất một lần mỗi tuần, hơn một phần ba sử dụng hàng ngày, 60 % chuyên gia kỳ vọng hiệu quả do AI mang lại sẽ làm giảm sự phổ biến của mô hình tính phí theo giờ, 73 % phòng pháp chế doanh nghiệp có kế hoạch tăng đầu tư vào AI trong vòng ba năm tới [7]. Thực tế tại Việt Nam, mặc dù mức độ ứng dụng AI tại các phòng pháp chế doanh

ng nghiệp chưa phổ biến rộng như ở các nước phát triển, song xu hướng này đang gia tăng, đặc biệt trong các tập đoàn lớn hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Một điểm nổi bật là khả năng của AI trong việc cung cấp các cảnh báo pháp lý sớm (early legal warning systems) giúp bộ phận pháp chế nhận diện các vấn đề tiềm ẩn trong hợp đồng, giấy phép, hoặc thay đổi chính sách pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động doanh nghiệp. Bên cạnh đó, AI cũng giúp giảm tải khối lượng công việc cho đội ngũ pháp chế, tạo điều kiện để các chuyên viên tập trung nhiều hơn vào các công việc chiến lược như quản trị rủi ro, hỗ trợ đàm phán hoặc tư vấn chính sách nội bộ.

3.2. Cơ hội từ việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật sư ở Việt Nam

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thực hành nghề luật sư tại Việt Nam đang mở ra nhiều cơ hội đáng kể, đặc biệt là trong bối cảnh ngành luật đang đối mặt với áp lực chuyển đổi số và nhu cầu nâng cao hiệu quả công việc.

Thứ nhất, AI góp phần tiết kiệm thời gian một cách rõ rệt trong các tác nghiệp pháp lý lặp đi lặp lại. Các công việc như tra cứu thông tin pháp luật, tìm kiếm án lệ, rà soát điều khoản hợp đồng hoặc đối chiếu các quy định pháp lý mới có thể được tự động hóa nhờ khả năng truy xuất và xử lý dữ liệu nhanh chóng của AI. Thay vì mất hàng giờ để tìm kiếm văn bản phù hợp, luật sư chỉ cần nhập một truy vấn để nhận được kết quả chính xác và có liên quan. Đây là yếu tố then chốt giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, cho phép các công ty luật tiết kiệm đáng kể chi phí nhân sự. Các luật sư từ đó có thể tập trung vào những nhiệm vụ chiến lược hơn, mang lại lợi ích kép cho cả công ty và khách hàng [8].

Thứ hai, AI giúp nâng cao độ chính xác trong soạn thảo và rà soát tài liệu pháp lý. Nhờ được huấn luyện trên tập dữ liệu lớn, AI có khả năng phát hiện các lỗi logic trong văn bản, chỉ ra mâu thuẫn giữa các điều khoản hoặc đề xuất điều chỉnh các nội dung chưa đầy đủ so với thông lệ. Đặc biệt, trong các hợp đồng hoặc văn bản pháp lý có cấu trúc phức tạp, AI có thể đóng vai trò như một “trợ lý pháp lý” thông minh, hỗ trợ kiểm tra tính hợp lệ và tính nhất quán của nội dung trước khi được phát hành. Việc này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý mà còn nâng cao tính chuyên nghiệp của dịch vụ pháp luật.

Thứ ba, AI cho phép tối ưu hóa quy trình công việc thông qua tự động hóa các bước xử lý hành chính và quản trị hồ sơ. Hệ thống AI có thể tự động phân loại tài liệu, lưu trữ hồ sơ theo tiêu chí nhất định (theo khách hàng, lĩnh vực, giai đoạn vụ việc), theo dõi tiến độ xử

lý và thậm chí đưa ra cảnh báo khi đến hạn xử lý. Trong môi trường doanh nghiệp, AI còn hỗ trợ phòng pháp chế nội bộ trong việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm về rủi ro pháp lý, đánh giá sự thay đổi của chính sách pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây là cơ sở để chuyển dịch vai trò của đội ngũ pháp chế từ “người xử lý sự vụ” sang “người quản trị chiến lược”, tăng cường vai trò cố vấn trong toàn bộ chuỗi vận hành doanh nghiệp.

3.3. Thách thức đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật sư ở Việt Nam

Mặc dù trí tuệ nhân tạo mang lại nhiều cơ hội to lớn cho hoạt động hành nghề luật sư, song quá trình triển khai công nghệ này tại Việt Nam cũng đang đối diện với không ít thách thức đáng lưu tâm. Các rào cản không chỉ đến từ khía cạnh kỹ thuật, pháp lý, mà còn bao gồm yếu tố văn hóa nghề nghiệp và tâm lý tiếp nhận của chính đội ngũ luật sư.

Một là, một trong những thách thức nổi bật là nguy cơ tụt hậu về năng lực công nghệ. AI là lĩnh vực phát triển nhanh, liên tục thay đổi về thuật toán, công cụ và ứng dụng thực tiễn. Nếu các tổ chức hành nghề luật sư không chủ động cập nhật kiến thức và thích nghi với sự ra đời của các giải pháp AI mới, họ có thể bị bỏ lại phía sau trong cuộc cạnh tranh về năng suất, chất lượng và hiệu quả dịch vụ. Điều này đặc biệt nghiêm trọng trong bối cảnh thị trường pháp lý ngày càng xuất hiện nhiều các công ty LegalTech với năng lực công nghệ vượt trội. Cùng với tốc độ phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, LegalTech đang ngày càng mở rộng phạm vi cung cấp các dịch vụ pháp lý, giúp cá nhân và doanh nghiệp tiết kiệm đáng kể chi phí liên quan đến việc thuê luật sư và tư vấn pháp luật. Một số dịch vụ tiêu biểu có thể kể đến bao gồm dự đoán khả năng và xác suất ra phán quyết của tòa án, ước tính chi phí tố tụng, cung cấp nền tảng kết nối với chuyên gia pháp lý và hỗ trợ thực hiện thủ tục, hồ sơ pháp lý thông qua hình thức trực tuyến [9].

Hai là, việc bảo đảm tính bảo mật của thông tin pháp lý trong quá trình sử dụng AI đặt ra yêu cầu cao về kiểm soát hệ thống và tuân thủ quy định pháp luật. Các công cụ AI, đặc biệt là AI tạo sinh, thường yêu cầu dữ liệu đầu vào lớn để huấn luyện hoặc hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, trong lĩnh vực pháp lý, phần lớn dữ liệu là thông tin nhạy cảm, liên quan đến khách hàng hoặc các vụ việc đang xử lý. Do đó, các tổ chức hành nghề cần vừa tận dụng công nghệ, vừa xây dựng quy trình đảm bảo an toàn dữ liệu và bảo vệ bí mật nghề nghiệp theo đúng chuẩn mực pháp lý.

Ba là, thách thức về độ tin cậy và tính xác thực của thông tin do AI cung cấp. Một trong những vấn đề nổi cộm hiện nay là hiện tượng AI – đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT – có thể tạo ra các thông tin “hư cấu” với hình thức thể hiện rất thuyết phục nhưng lại không có cơ sở thực tế. Trong lĩnh vực pháp lý, điều này có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nếu người sử dụng không có đủ chuyên môn để thẩm định hoặc kiểm tra lại các nguồn trích dẫn, lập luận pháp lý, hay thông tin liên quan đến quy phạm pháp luật. Trên thực tế, đã có những vụ việc luật sư trình bày tài liệu do AI soạn thảo nhưng chứa trích dẫn sai hoặc không tồn tại, gây tổn hại đến tính nghiêm túc của quy trình tố tụng và làm phát sinh trách nhiệm nghề nghiệp. Tại Việt Nam, khi việc sử dụng các công cụ AI trong hành nghề luật còn chưa được quy định và kiểm soát đầy đủ, nguy cơ này càng trở nên đáng lo ngại. Việc lạm dụng hoặc tin tưởng tuyệt đối vào các hệ thống AI mà không qua thẩm định của con người có thể dẫn đến sai sót chuyên môn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, đồng thời làm xói mòn uy tín của nghề luật sư.

Bốn là, sự thay đổi các mô hình công việc truyền thống là một rào cản tâm lý lớn đối với nhiều luật sư. Trong ngắn hạn, AI có thể thay thế một phần các công việc có tính lặp lại như tra cứu, soạn thảo sơ bộ hoặc phân tích tài liệu, điều này khiến không ít người lo ngại về việc bị thay thế hoặc mất vai trò chuyên môn. Về dài hạn, AI sẽ đóng vai trò là cộng sự hỗ trợ trong các vụ việc phức tạp, đòi hỏi luật sư phải thích nghi với vai trò mới – tập trung vào tư duy chiến lược, đánh giá rủi ro và đưa ra quyết định, thay vì chỉ thực hiện các tác vụ thuần kỹ thuật.

Năm là, niềm tin của khách hàng là một yếu tố quan trọng nhưng dễ bị lung lay nếu việc ứng dụng AI không được minh bạch. Khách hàng có thể nghi ngờ về độ chính xác của thư tư vấn pháp lý nếu biết rằng phần lớn nội dung được tạo ra từ hệ thống học máy, đặc biệt là trong các tình huống nhạy cảm như tranh tụng, giải quyết tranh chấp hoặc tư vấn rủi ro. Vì vậy, các tổ chức luật cần truyền thông rõ ràng về vai trò của AI như công cụ hỗ trợ, chứ không thay thế vai trò đánh giá và quyết định cuối cùng của con người.

Sáu là, đạo đức nghề nghiệp là vấn đề cốt lõi cần được cân nhắc khi áp dụng AI trong ngành luật. Việc sử dụng AI phải đảm bảo không vi phạm các quy định về xung đột lợi ích, không lạm dụng công nghệ để cung cấp dịch vụ vượt quá phạm vi hành nghề được cấp phép, và luôn bảo vệ quyền lợi tối đa của khách hàng. Luật sư cần duy trì vai trò kiểm soát đối với các kết quả do AI tạo ra,

tránh tuyệt đối việc “ủy thác toàn bộ” cho hệ thống mà không có sự kiểm định, đối chiếu hoặc đánh giá lại.

4. Một số gợi mở cho Việt Nam đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật sư

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật sư không chỉ là một xu hướng công nghệ tất yếu, mà còn là động lực thúc đẩy sự đổi mới trong cách thức cung cấp và tiếp cận dịch vụ pháp lý tại Việt Nam. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả tiềm năng của AI, đồng thời kiểm soát các rủi ro phát sinh, cần thiết phải xây dựng một hệ thống định hướng chiến lược và những yêu cầu cụ thể cả về thể chế, chuyên môn, kỹ thuật và đạo đức nghề nghiệp.

Thứ nhất, về phương diện pháp lý và thể chế. Mô hình Garfield.Law – công ty luật đầu tiên trên thế giới hoạt động hoàn toàn dựa trên AI, đã được SRA cấp phép tại Anh – là một minh chứng rõ ràng cho tiềm năng tích hợp AI vào quy trình cung cấp dịch vụ pháp lý. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng mô hình này được xây dựng trên nền tảng thể chế pháp lý đã trưởng thành, hệ thống pháp luật và chính trị cũng có những điểm khác biệt, nơi luật sư được phép vận hành tổ chức hành nghề dưới nhiều hình thức linh hoạt hơn, và việc giám sát hoạt động AI đã được chuẩn hóa (ở mức độ nhất định) về mặt kỹ thuật và đạo đức. Điều này đặt ra những giới hạn nhất định trong việc rút ra kết luận hay đề xuất mô hình tương tự tại Việt Nam một cách trực tiếp. Tại Việt Nam, việc thành lập một tổ chức hành nghề luật sư hoàn toàn dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo như Garfield.Law vẫn chưa khả thi trong bối cảnh hiện tại do những ràng buộc pháp lý hiện hành và các quy chuẩn liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin, trách nhiệm nghề nghiệp. Bài học từ các quốc gia đang phát triển như Ấn Độ, Indonesia hay Brazil – nơi LegalTech được xây dựng dựa trên mục tiêu tăng cường khả năng tiếp cận pháp lý cho nhóm người thu nhập thấp thông qua các nền tảng hỗ trợ hành chính – có thể là hướng đi khả thi và phù hợp hơn với bối cảnh Việt Nam hiện nay. Do đó, thay vì cố gắng sao chép mô hình Garfield.Law một cách nguyên trạng, về hướng phát triển dài hạn, Việt Nam nên khuyến khích các mô hình ứng dụng AI mang tính “hỗ trợ” thay vì thay thế hoàn toàn luật sư trong quá trình cung cấp dịch vụ pháp lý. AI nên được xem là công cụ kỹ thuật nhằm đơn giản hóa các công đoạn thủ tục, tăng hiệu suất công việc và mở rộng khả năng tiếp cận pháp lý cho các đối tượng yếu thế, thay vì là một “thực thể hành nghề” độc lập. Sự phát triển của hệ sinh thái LegalTech tại Việt Nam cần dựa trên nguyên tắc “con người kiểm soát – công nghệ hỗ trợ”, để bảo đảm hài hòa giữa hiệu quả công nghệ và chuẩn mực nghề

ng nghiệp. Tuy nhiên, khái niệm “hỗ trợ” của AI trong hành nghề luật hiện vẫn chưa được xác lập ranh giới một cách rõ ràng theo pháp luật hiện hành, khiến cho việc ứng dụng AI có thể đối mặt với rủi ro về vượt quá phạm vi hành nghề luật sư. Do đó, đề xuất này cần đi kèm với giải pháp sửa đổi pháp luật cụ thể, chẳng hạn như: (i) bổ sung quy định trong Luật Luật sư hoặc Nghị định hướng dẫn, cho phép luật sư sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong các công đoạn như phân tích hồ sơ, soạn thảo văn bản mẫu, quản lý vụ việc,... nhưng không thay thế bước tư vấn cuối cùng; (ii) quy định rõ ràng rằng mọi sản phẩm đầu ra của AI trong lĩnh vực pháp lý phải được luật sư con người có đăng ký hành nghề xem xét, rà soát và chịu trách nhiệm; và (iii) ban hành bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp có tính cập nhật, quy định giới hạn và nguyên tắc sử dụng công nghệ AI trong hành nghề.

Thứ hai, về yêu cầu chuyên môn đối với đội ngũ hành nghề luật. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hành nghề luật sư không làm giảm vai trò của con người, mà ngược lại, đòi hỏi đội ngũ luật sư tương lai phải được nâng cao năng lực chuyên môn theo hướng đa ngành. Ngoài kiến thức pháp luật truyền thống, luật sư cần có hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin, nguyên lý hoạt động của trí tuệ nhân tạo, phương pháp đánh giá độ tin cậy của đầu ra do AI cung cấp, cũng như những rủi ro tiềm ẩn về mặt pháp lý, đạo đức và bảo mật thông tin. Đặc biệt, trong bối cảnh AI ngày càng tham gia sâu vào các công đoạn như phân tích chứng cứ, dự đoán kết quả tố tụng, soạn thảo hợp đồng hay gợi ý chiến lược pháp lý (với vai trò là công cụ hỗ trợ), luật sư không chỉ đóng vai trò “người sử dụng” mà còn phải đảm nhiệm vai trò “người giám sát” và “người xác nhận pháp lý” đối với những nội dung do hệ thống đề xuất. Tuy nhiên, cần đặc biệt lưu ý đến cơ chế xác minh hoặc kiểm chứng đầu ra của AI. Nếu AI trở thành công cụ phổ biến, thì việc để từng luật sư tự đánh giá độ chính xác có thể vượt quá năng lực chuyên môn của một cá nhân. Do đó, có thể xem xét thiết lập các tổ chức hoặc đơn vị trung gian chuyên thẩm định hệ thống AI pháp lý nhằm hỗ trợ luật sư trong việc sử dụng an toàn và hiệu quả. Đồng thời, cũng cần đặt ra trách nhiệm rõ ràng cho bên phát triển và cung cấp hệ thống AI về tính hợp pháp, độ tin cậy và hậu quả phát sinh từ việc sử dụng các nội dung mà hệ thống đề xuất. Thứ ba, về chuẩn mực bảo mật, đạo đức và giới hạn ứng dụng. Trí tuệ nhân tạo, dù có độ chính xác ngày càng cao, vẫn tiềm ẩn nguy cơ tạo ra các nội dung sai lệch, không có thật – đặc biệt là ở các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT. Trong ngành luật, những sai sót như vậy có thể dẫn đến hệ quả nghiêm trọng, gây thiệt hại cho

khách hàng, ảnh hưởng đến kết quả vụ việc và làm suy giảm uy tín của nghề luật. Vụ việc luật sư tại Canada sử dụng AI để soạn văn bản có chứa các trích dẫn án lệ không tồn tại đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh công nghệ can thiệp sâu vào quá trình hành nghề. Đây không phải là sự cố đơn lẻ, mà là nguy cơ tiềm tàng trong mọi hệ thống pháp lý nếu thiếu sự kiểm soát chặt chẽ và hướng dẫn nghề nghiệp rõ ràng. Do đó, Việt Nam cần thiết lập khung đạo đức mới cho hành nghề luật trong kỷ nguyên số, xác định giới hạn và nguyên tắc ứng xử khi luật sư sử dụng AI, bao gồm nghĩa vụ kiểm chứng tính xác thực của thông tin do AI cung cấp, nghĩa vụ thông báo cho khách hàng khi sử dụng AI, và nghĩa vụ chịu trách nhiệm đối với sản phẩm pháp lý cuối cùng – bất kể nó được tạo ra bằng công cụ gì. Liên quan đến trách nhiệm bảo mật, việc nhập dữ liệu khách hàng vào hệ thống AI có thể vô tình dẫn đến rò rỉ thông tin, đặc biệt khi sử dụng các nền tảng AI thương mại (như ChatGPT, Gemini, Copilot,...) mà không có khả năng kiểm soát nơi lưu trữ và xử lý dữ liệu. Để kiểm soát rủi ro này, Việt Nam cần ban hành quy định cụ thể cấm luật sư sử dụng các công cụ AI công khai (public AI models) để xử lý hoặc lưu trữ bất kỳ thông tin nào có khả năng định danh khách hàng, trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản từ khách hàng và có biện pháp bảo vệ bổ sung (chẳng hạn như mã hóa dữ liệu trước khi nhập). Bên cạnh đó, cần khuyến khích (hoặc trong tương lai bắt buộc) các tổ chức hành nghề luật phát triển hoặc thuê ngoài các giải pháp AI nội bộ (on-premise hoặc private cloud), nơi dữ liệu được xử lý hoàn toàn trong môi trường bảo mật do tổ chức kiểm soát. Ví dụ, các văn phòng luật có thể triển khai mô hình ngôn ngữ riêng, được huấn luyện và vận hành nội bộ, không kết nối ra ngoài internet, để phục vụ việc tóm tắt tài liệu, phân tích hợp đồng hoặc nghiên cứu án lệ mà không làm lộ dữ liệu nhạy cảm.

Tóm lại, trên cơ sở các phân tích và giải pháp nêu trên, tác giả đề xuất bổ sung một điều luật trong Luật Luật sư (hoặc văn bản hướng dẫn thi hành) nhằm điều chỉnh việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật, bảo đảm khai thác công nghệ một cách hiệu quả nhưng vẫn phù hợp với các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm pháp lý và bảo mật thông tin, cụ thể như sau:

“Điều XX. Sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong hành nghề luật sư

XX.1. Tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân được phép sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong hoạt động nghề nghiệp nhằm hỗ trợ việc phân tích hồ sơ, soạn thảo văn bản, quản lý vụ việc, nghiên

cứu pháp luật và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ pháp lý.

XX.2. Việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- a) Bảo đảm tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ, quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin khách hàng;
 - b) Bảo đảm tuân thủ quy định về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư;
 - c) Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư phải thông báo trước bằng văn bản cho khách hàng khi có sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để xử lý thông tin hoặc tạo ra sản phẩm pháp lý;
 - d) Chỉ được sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ, không được thay thế hoàn toàn vai trò của luật sư trong tư vấn và đưa ra ý kiến pháp lý; mọi sản phẩm pháp lý có sự tham gia của trí tuệ nhân tạo phải được luật sư kiểm tra, xác thực và chịu trách nhiệm cuối cùng;
 - đ) Không được sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo công khai để xử lý dữ liệu định danh của khách hàng trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản và có biện pháp bảo vệ phù hợp;
 - e) Có trách nhiệm kiểm tra độ chính xác, tính hợp pháp của đầu ra do hệ thống cung cấp, và đánh giá các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến sai lệch nội dung, bảo mật thông tin, an toàn hệ thống;
 - g) Phải có chính sách nội bộ về quản lý việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, bao gồm quy trình kiểm soát, lưu trữ, bảo mật dữ liệu và đào tạo nhân viên.
3. Tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề độc lập chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung do trí tuệ nhân tạo cung cấp trong quá trình hành nghề. Trường hợp có vi phạm, tổ chức hành nghề luật sư hoặc luật sư có trách

nhiệm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.”.

5. Kết luận

Việt Nam đang đứng trước một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa ngành nghề luật. Trí tuệ nhân tạo, với khả năng xử lý dữ liệu nhanh chóng, hỗ trợ phân tích pháp lý và tự động hóa các quy trình thủ tục, mở ra triển vọng cải thiện hiệu quả cung cấp dịch vụ pháp lý, giảm thiểu chi phí và nâng cao khả năng tiếp cận công lý cho người dân và doanh nghiệp. Những mô hình như Garfield.Law tuy chưa thể áp dụng nguyên trạng vào bối cảnh pháp lý Việt Nam, nhưng vẫn mang lại nhiều gợi ý giá trị về định hướng xây dựng một hệ sinh thái pháp lý thông minh, nơi công nghệ đóng vai trò hỗ trợ chứ không thay thế con người. Tuy nhiên, để hiện thực hóa tiềm năng của AI trong hành nghề luật sư, Việt Nam cần có cách tiếp cận thận trọng, cân bằng giữa đổi mới công nghệ và bảo vệ các giá trị cốt lõi của nghề luật. Điều này đòi hỏi nỗ lực đồng bộ từ các nhà lập pháp, cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo nghề, tổ chức hành nghề luật và chính bản thân mỗi luật sư. Việc xây dựng hành lang pháp lý phù hợp, chuẩn hóa đạo đức nghề nghiệp trong môi trường công nghệ và phát triển năng lực số cho đội ngũ hành nghề sẽ là những nhân tố quyết định thành công. Cuối cùng, cần khẳng định rằng công nghệ chỉ là công cụ, con người mới là chủ thể trung tâm [10]. Trí tuệ nhân tạo không phải là sự thay thế cho luật sư, mà là cơ hội để nghề luật nâng tầm, phục vụ xã hội một cách hiệu quả, công bằng và nhân văn hơn.

Lời cảm ơn

Tôi xin cảm ơn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã hỗ trợ thời gian và đóng góp ý kiến giúp tôi hoàn thành nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

1. SRA. (2025). SRA approves first AI-driven law firm. Truy cập ngày 8/6/2025, từ <https://www.sra.org.uk/sra/news/press/garfield-ai-authorised/>.
2. M. Reijneveld, J.J. Koningsveld. (2025). First AI law firm in the Netherlands?. Truy cập ngày 8/6/2025, từ <https://www.stibbe.com/publications-and-insights/first-ai-law-firm-in-the-netherlands>.
3. NDTV World. (2025). Canadian Lawyer Uses AI To Draft Fake Cases, Faces Contempt. Truy cập ngày 8/6/2025, từ https://www.ndtv.com/world-news/canadian-lawyer-uses-ai-to-draft-fake-cases-faces-contempt-8394213?utm_source=chatgpt.com.
4. SRA. (2024). SRA Code of Conduct for Solicitors, RELs, RFLs and RSLs. Truy cập ngày 8/6/2025, từ <https://www.sra.org.uk/solicitors/standards-regulations/code-conduct-solicitors>.
5. Nguyễn Quốc Vinh. (2024). Sự phát triển của các công cụ trí tuệ nhân tạo và nghề luật sư. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 408, 157.
6. Intellek. (2024). Legal Tech Trends 2024: Sneak Peek at ILTA's Technology Survey from ILTACON in Nashville. Truy cập ngày 10/6/2025, từ <https://intellek.io/blog/legal-tech-trends-2024/>.

7. Wolters Kluwer. (2024). Wolters Kluwer's 2024 Future Ready Lawyer Survey: Legal professionals confident in managing AI-driven changes to business of law. Truy cập ngày 10/6/2025, từ <https://www.wolterskluwer.com/en/news/future-ready-lawyer-2024-report>.
8. Đậu Huy Minh, Dương Vũ Thụy Vy. (2024). Luật sư trí tuệ nhân tạo: Cơ hội và thách thức trong đổi mới đào tạo ngành luật tại Việt Nam thời chuyển đổi số. *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, 6(73), 11.
9. Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng. 2024. Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam. Truy cập ngày 13/6/2025, từ <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-tao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660-a140398.html>.
10. S. Dharmaraj. 2025. Viet Nam's AI Future: Balancing Innovation with Responsibility. Truy cập ngày 13/6/2025, từ <https://opengovasia.com/2025/05/31/Viet-Nams-ai-future-balancing-innovation-with-responsibility/>.

Artificial intelligence in legal practice: Insights from the Garfield.Law model and some recommendations for Viet Nam

Chu Truong Giang

Droppii Holding Joint Stock Company

giang.chu@droppii.com

Abstract In the context of the Fourth Industrial Revolution and Viet Nam's National Strategy on Artificial Intelligence (AI) by 2030, AI technology is increasingly penetrating various sectors, including the legal profession. Viet Nam has set a goal of becoming an AI innovation hub in ASEAN and is currently developing a legal framework to promote the responsible application of AI. Recently, the official licensing of Garfield.Law (UK) by the Solicitors Regulation Authority (SRA) has drawn global attention. This is the first law firm authorized to operate entirely based on AI, providing legal services at lower cost and higher efficiency, particularly in assisting with civil disputes and small claims recovery. The model is expected to enhance access to justice for individuals and small businesses. However, adopting a similar model in Viet Nam raises several complex legal and regulatory challenges, including issues related to legal accountability, professional responsibility, data security, and AI system oversight. This paper analyzes the Garfield.Law model, evaluates the opportunities and challenges of applying similar technological models in Viet Nam's legal practice and proposes policy recommendations and legal frameworks to support the responsible integration of AI into the legal profession.

Keywords artificial intelligence, legal practice, Garfield.Law model, AI application, regulatory requirements.